TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH KHÁNH HÒA** **Số: 36**/2024/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *N, ngày 02 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 374/2023/TLST-DS ngày 27/10/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Trung T**; sinh năm 1963.
Địa chỉ: Số B đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn M**; sinh năm 1970.
Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Dương Thị Anh T1**
Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 24/7/2024 ông Trần Văn M và bà Dương Thị Anh T1 còn nợ ông Nguyễn Trung T số tiền là 248.000.000đ (*hai trăm bốn mươi tám triệu đồng)* theo giấy mượn tiền ký ngày 14/01/2021. Trong đó: Nợ gốc là 190.000.000đ *(một trăm chín mươi triệu đồng)*; nợ lãi tính từ ngày 01/3/2022 đến ngày 24/7/2024 là: 58.000.000đ *(năm mươi tám triệu đồng)*.

2.2. Hạn cuối là ngày 24/3/2025, ông Trần Văn M và bà Dương Thị Anh T1 phải trả cho ông Nguyễn Trung T toàn bộ số tiền nợ 248.000.000 đồng tại mục 2.1 nêu trên và phải trả tiền lãi tính từ ngày 25/7/2024 đến ngày 24/3/2025 là 16.000.000đ *(mười sáu triệu đồng)*.

2.3. Ông Trần Văn M và bà Dương Thị Anh T1 phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/3/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 12%/năm.

2.4. Ông Nguyễn Trung T phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN321768, số vào sổ cấp GCN CH02970/22405 do UBND thành phố N cấp ngày 02/10/2013; đăng ký biến động cho ông Trần Văn M ngày 03/7/2019 cho ông Trần Văn M và bà Dương Thị Anh T1 ngay sau khi ông M và bà T1 trả hết tiền cho ông T.

2.5. Án phí: Ông Nguyễn Trung T được miễn tiền án phí. Ông Trần Văn M và bà Dương Thị Anh T1 phải nộp 3.300.000đ *(ba triệu ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phan Thị Tú Vinh